



MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường

(Kèm theo Quyết định số 819/QĐ-ĐHNLBG-ĐT, ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

1. Mục tiêu đào tạo

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Đào tạo cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường có kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường.
PG2	Có kỹ năng và trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường.
PG3	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp; có khả năng thích ứng với công việc tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực Quản lý tài nguyên và môi trường.
PG4	Có phẩm chất chính trị, có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc.



2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR)

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
	1.	Chuẩn về kiến thức
	1.1.	Kiến thức giáo dục đại cương
CĐR1	1.1.1	Áp dụng những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
CĐR2	1.1.2	Áp dụng được những kiến thức cơ bản khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để phù hợp với lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.
CĐR3	1.1.3	Đạt năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc) tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ có giá trị quy đổi tương đương.

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR4	1.1.4	Sử dụng được máy tính, công nghệ thông tin, tin học văn phòng, Internet cơ bản để phục vụ học tập, nghiên cứu và thi đạt chứng chỉ ứng dụng Công Nghệ Thông Tin cơ bản (theo Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ TTTT) hoặc các chứng chỉ có giá trị quy đổi tương đương.
	1.2.	Kiến thức cơ sở khối ngành
CĐR5	1.2.1	Áp dụng các kiến thức về sinh thái, thổ nhưỡng, ô nhiễm, độc học môi trường, biến đổi khí hậu trong quản lý, sử dụng và khai thác bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
CĐR6	1.2.2	Áp dụng kiến thức về công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý trong quản lý tài nguyên và môi trường.
	1.3	Kiến thức ngành
CĐR7	1.3.1	Áp dụng kiến thức về pháp luật và chính sách môi trường, các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường.
CĐR8	1.3.2	Áp dụng công nghệ tiến tiến trong quản lý, xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường.
	2	Chuẩn về kỹ năng
	2.1	Kỹ năng thực hành nghề nghiệp
CĐR9	2.1.1	Sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm chuyên ngành trong quan trắc, phân tích các thông số đánh giá chất lượng môi trường.
CĐR10	2.1.2	Vận hành được hệ thống xử lý nước thải, nước cấp, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại phục vụ công tác quản lý và bảo vệ môi trường.
CĐR11	2.1.3	Lập được các loại báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký môi trường và hồ sơ cấp phép môi trường của các dự án đầu tư/cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
CĐR12	2.1.4	Sử dụng thành thạo các công cụ điều tra, tham vấn phục vụ công tác quản lý, truyền thông bảo vệ môi trường.

Mã số CĐR	Mã hóa cấp độ CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra
CĐR13	2.1.5	Phát hiện và xử lý được các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến lĩnh vực BVMT theo quy định của pháp luật.
	2.2	Kỹ năng giao tiếp ứng xử
CĐR14	2.2.1	Tận tụy với công việc, văn minh, lịch sự trong giao tiếp ứng xử và có kỹ năng thuyết trình, đàm phán; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả. Có cảm hứng, tư duy, khả năng hiện thực hóa các ý tưởng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Đạt chứng chỉ kỹ năng mềm theo quy định.
	3	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp
	3.1	Năng lực tự chủ
CĐR15	3.1.1	Tuân thủ pháp luật, có khả năng tự ra quyết định, tự chịu trách nhiệm, có định hướng tương lai rõ ràng và học tập suốt đời.
	3.2	Trách nhiệm nghề nghiệp
CĐR16	3.2.1	Có phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có thái độ lao động nghiêm túc và đạo đức nghề nghiệp.



ML